PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS PHÙNG CHÍ KIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /QĐ- THCSPCK

Diễn Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017-BTC ngày 15/ 6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Xét đề nghị của kế toán Trường THCS Phùng Chí Kiên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán NSNN năm 2020 của Trường THCS Phùng Chí Kiên.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Thời gian từ ngày 10 tháng 07 năm 2020 đến ngày 25 tháng 07 năm 2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:;
- Lưu :TT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H.DIỄN CHÂU T.NGHỆ AN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS P.CHÍ KIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diễn Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2020

BIÊN BẢN CÔNG KHAI

V/v công khai thực hiện thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020

Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 09 tháng 07 năm 2020.
Địa điểm: Văn phòng trường THCS Phùng Chí Kiên
Thành phần:

1. Ông: Nguyễn Văn công - Hiệu trưởng - Chủ tọa
2. Ông: Trần Long Chung – Phó hiệu trưởng
3. Bà : Phan Thị Anh – TTND.
4. Ông : Phan Hồng Sơn – Chủ tịch công đoàn
5. Bà : Phạm Thị Ninh – Kế toán
6. Ông : Vũ Quang Tuấn – Thư ký hội đồng

Nội dung: Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công thực hiện thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020. Hồ sơ kèm theo niêm yết công khai gồm:

- Công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2020
- Thông báo công khai quyết toán thu - chi nguồn NSNN 6 tháng đầu năm 2020
- Quyết toán thu - chi nguồn NSNN 6 tháng đầu năm 2020

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10/07/2020 đến ngày 25/07/ 2020 tại bảng công khai của nhà trường và trang Wetsi của trường.

Thời gian công khai: 15 ngày

Biên bản công khai thực hiện thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020, kết thúc vào lúc 17 giờ cùng ngày, 100 % tham dự nhất trí với nội dung trên.

THƯ KÝ

Vũ Quang Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU T. NGHỆ AN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

PHÒNG GD & ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG THCS P.CHÍ KIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DiễnYên, ngày 25 tháng 07 năm 2020

BIÊN BẢN CÔNG KHAI

V/v kết thúc công khai thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020

Thời gian: 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 07 năm 2020.
Địa điểm: Văn phòng trường THCS Phùng Chí Kiên
Thành phần:

1. Ông: Nguyễn Văn Công - Hiệu trưởng - Chủ tọa
2. Ông: Trần Long Chung – Phó hiệu trưởng
3. Ông: Phan Hồng Sơn – Chủ tịch công đoàn.
4. Bà: Phan thị Anh – Ban TTND
5. Bà : Phạm Thị Ninh – Kế toán
6. Ông: Vũ Quang Tuấn – Thư ký hội đồng

Trường THCS Phùng Chí Kiên đã tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020.

Công khai tại bảng công khai của nhà trường từ ngày 10/07/2020 đến hết ngày 25/07/2020.

Trong thời gian công khai 15 ngày không có ý kiến phản hồi về thực hiện công khai thu - chi ngân sách NN 6 tháng đầu năm 2020

Biên bản lập xong hồi 17 giờ cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

HIỆU TRƯỞNG	**THƯ KÝ**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN	
Nguyễn Văn Công	**Vũ Quang Tuấn**

Biểu số 3

Đơn vị: Trường THCS Phùng Chí Kiên

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diễn Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Phùng Chí Kiên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 6 tháng đầu năm như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	**Chi sự nghiệp**				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**6 234 189 000**	**2 641 884 730**	**42,38**	
3.1	**Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên**	**5 828 054 000**	**2 641 884 730**	**45,33**	
	Tiền lương		**1 431 630 396**		
	Lương theo ngạch, bậc		1 431 630 396		
	Phụ cấp lương		**743 992 591**		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phụ cấp chức vụ		13 182 030		
	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm		28 067 135		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		297 349 764		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		3 576 000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		253 142 780		
	Phụ cấp đặc biệt của ngành		148 674 882		
	Các khoản đóng góp		**356 402 694**		
	Bảo hiểm xã hội		265 716 949		
	Bảo hiểm y tế		45 551 477		
	Kinh phí công đoàn		30 632 282		
	Bảo hiểm thất nghiệp		14 501 986		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		**8 509 549**		
	Tiền điện		7 442 749		
	Tiền nước		1 066 800		
	Vật tư văn phòng		**14 990 000**		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng		7 550 000		
	Vật tư văn phòng khác		7 440 000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		**825 000**		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường		825 000		
	Tuyên truyền, quảng cáo				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Công tác phí		**13 800 000**		
	Khoán công tác phí		12 000 000		
	Tiền thuê phòng ngủ		1 800 000		
	Chi phí thuê mướn		**10 500 000**		
	Thuê lao động trong nước		10 500 000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở		**24 664 500**		
	Công trình CSHT		15 562 000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		9 102 500		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		**25 705 000**		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		25 705 000		
	Chi khác		**10 865 000**		
	Chi các khoản khác		5 315 000		
	Chi tiếp khách		5 550 000		
3.2	**Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên**	**406 135 000**			

Diễn Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý 1,2/2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2/2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu học phí công lập**	**113 400 000**	**113 400 000**	**100%**	
1	Số thu học phí công lập	113 400 000	113 400 000	100%	
II	**Chi từ nguồn học phí công lập**	**113 400 000**	**113 400 000**	**100%**	
1	**Chi sự nghiệp**	**113 400 000**	**113 400 000**	**100%**	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	113 400 000	113 400 000	100%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	**100%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	**100%**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	**100%**	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2 641 884 730	2 641 884 730	100%	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Diễn Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý 1,2/2020

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-THCSPCK ngày 10/07/2020 của Trường THCS Phùng Chí Kiên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

STT	Nội dung	Dự toán quý 2
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu học phí công lập**	**113 400 000**
1	Số thu học phí công lập	113 400 000
II	**Chi từ nguồn học phí công lập**	**113 400 000**
1	**Chi sự nghiệp**	**113 400 000**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	113 400 000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	**Chi quản lý hành chính**	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2 641 884 730**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**5 793 837 000**
1	**Chi quản lý hành chính**	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**2 641 884 730**
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2 641 884 730
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Diễn Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO H.DIỄN CHÂU T.NGHỆ AN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Quý1, 2/2020

(Kèm theo Quyết định số 86/QĐ-THCSPCK ngày 10 / 7 / 2020 của Trường THCS Phùng Chí Kiên)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính:

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	**Quyết toán thu**			
I	**Số thu học phí công lập**	**113 400 000**	**113 400 000**	
2	**Chi từ nguồn thu học phí công lập**	**113 400 000**	**113 400 000**	
2	**Phí**			
II	**Quyết toán chi ngân sách nhà nước**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	
1	**Chi quản lý hành chính**			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**2 641 884 730**	**2 641 884 730**	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2 641 884 730	2 641 884 730	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

Diễn Yên, ngày 10 tháng 07 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU - NGHỆ AN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Mã ĐVQHNS: 1005434
Mã cấp NS: 3

Mẫu số 20c
Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý II năm 2020

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Mã ĐVQHNS: 1005434 Mã chương: 622 Mã cấp NS: 3

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	**13**						**1.294.157.647**	**2.641.884.730**	**1.294.157.647**	**2.641.884.730**
Giáo dục trung học cơ sở		**073**					**1.294.157.647**	**2.641.884.730**	**1.294.157.647**	**2.641.884.730**
Tiền lương			**6000**				**713.662.594**	**1.431.630.396**	**713.662.594**	**1.431.630.396**
Lương theo ngạch, bậc			6001				713.662.594	1.431.630.396	713.662.594	1.431.630.396
Phụ cấp lương			**6100**				**371.227.847**	**743.992.591**	**371.227.847**	**743.992.591**
Phụ cấp chức vụ			6101				6.477.030	13.182.030	6.477.030	13.182.030
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm			6107				11.738.438	28.067.135	11.738.438	28.067.135
Phụ cấp ưu đãi nghề			6112				223.012.323	297.349.764	223.012.323	297.349.764
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc			6113				1.788.000	3.576.000	1.788.000	3.576.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề			6115				128.212.056	253.142.780	128.212.056	253.142.780
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành			6116					148.674.882		148.674.882
Các khoản đóng góp			**6300**				**151.122.157**	**356.402.694**	**151.122.157**	**356.402.694**
Bảo hiểm xã hội			6301				108.139.210	265.716.949	108.139.210	265.716.949
Bảo hiểm y tế			6302				18.538.150	45.551.477	18.538.150	45.551.477
Kinh phí công đoàn			6303				18.538.149	30.632.282	18.538.149	30.632.282
Bảo hiểm thất nghiệp			6304				5.906.648	14.501.986	5.906.648	14.501.986

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Mã ĐVQHNS: 1005434
Mã cấp NS: 3

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Thanh toán dịch vụ công cộng			**6500**				**5.777.549**	**8.509.549**	**5.777.549**	**8.509.549**
Tiền điện			6501				4.710.749	7.442.749	4.710.749	7.442.749
Tiền nước			6502				1.066.800	1.066.800	1.066.800	1.066.800
Vật tư văn phòng			**6550**				**7.440.000**	**14.990.000**	**7.440.000**	**14.990.000**
Văn phòng phẩm			6551					7.550.000		7.550.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng			6552				7.440.000	7.440.000	7.440.000	7.440.000
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			**6600**				**825.000**	**825.000**	**825.000**	**825.000**
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện			6608				825.000	825.000	825.000	825.000
Công tác phí			**6700**				**7.800.000**	**13.800.000**	**7.800.000**	**13.800.000**
Tiền thuê phòng ngủ			6703				1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000
Khoán công tác phí			6704				6.000.000	12.000.000	6.000.000	12.000.000
Chi phí thuê mướn			**6750**				**10.500.000**	**10.500.000**	**10.500.000**	**10.500.000**
Thuê lao động trong nước			6757				10.500.000	10.500.000	10.500.000	10.500.000
Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng			**6900**				**3.437.500**	**24.664.500**	**3.437.500**	**24.664.500**
Các thiết bị công nghệ thông tin			6912				3.437.500	9.102.500	3.437.500	9.102.500
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác			6949					15.562.000		15.562.000
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành			**7000**				**19.085.000**	**25.705.000**	**19.085.000**	**25.705.000**
Chi mua hàng hóa, vật tư			7001				19.085.000	25.705.000	19.085.000	25.705.000
Chi khác			**7750**				**3.280.000**	**10.865.000**	**3.280.000**	**10.865.000**
Chi tiếp khách			7761					5.550.000		5.550.000

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Mã ĐVQHNS: 1005434
Mã cấp NS: 3

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Thanh toán dịch vụ công cộng			**6500**				**5.777.549**	**8.509.549**	**5.777.549**	**8.509.549**
Tiền điện			6501				4.710.749	7.442.749	4.710.749	7.442.749
Tiền nước			6502				1.066.800	1.066.800	1.066.800	1.066.800
Vật tư văn phòng			**6550**				**7.440.000**	**14.990.000**	**7.440.000**	**14.990.000**
Văn phòng phẩm			6551					7.550.000		7.550.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng			6552				7.440.000	7.440.000	7.440.000	7.440.000
Thông tin, tuyên truyền, liên lạc			**6600**				**825.000**	**825.000**	**825.000**	**825.000**
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện			6608				825.000	825.000	825.000	825.000
Công tác phí			**6700**				**7.800.000**	**13.800.000**	**7.800.000**	**13.800.000**
Tiền thuê phòng ngủ			6703				1.800.000	1.800.000	1.800.000	1.800.000
Khoán công tác phí			6704				6.000.000	12.000.000	6.000.000	12.000.000
Chi phí thuê mướn			**6750**				**10.500.000**	**10.500.000**	**10.500.000**	**10.500.000**
Thuê lao động trong nước			6757				10.500.000	10.500.000	10.500.000	10.500.000
Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng			**6900**				**3.437.500**	**24.664.500**	**3.437.500**	**24.664.500**
Các thiết bị công nghệ thông tin			6912				3.437.500	9.102.500	3.437.500	9.102.500
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác			6949					15.562.000		15.562.000
Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành			**7000**				**19.085.000**	**25.705.000**	**19.085.000**	**25.705.000**
Chi mua hàng hóa, vật tư			7001				19.085.000	25.705.000	19.085.000	25.705.000
Chi khác			**7750**				**3.280.000**	**10.865.000**	**3.280.000**	**10.865.000**
Chi tiếp khách			7761					5.550.000		5.550.000

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Phùng Chí Kiên
Mã ĐVQHNS: 1005434
Mã cấp NS: 3

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Chi các khoản khác			7799				3.280.000	5.315.000	3.280.000	5.315.000
Cộng:							**1.294.157.647**	**2.641.884.730**	**1.294.157.647**	**2.641.884.730**
Phần ĐVSDNS ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần ĐVSDNS ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày .... tháng .... năm .....

Kế toán

Lê Duy Khánh

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC NGHĨA AN
KẾ TOÁN
KHO BẠC NHÀ NƯỚC DIỄN CHÂU

Phạm Thị Hoa Lê

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày ..... tháng ..... năm 2020

Kế toán trưởng

Phạm Thị Ninh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙNG CHÍ KIÊN

Nguyễn Văn Công